TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BẮC TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 99/2019/QĐST- HNGĐ	*Bắc Từ Liêm, ngày 25 tháng 3 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 149/2019/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2019 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị **Hoàng Thu T, sinh năm 1989;**

- Anh **Bùi Đức N, sinh năm 1981;**

Nơi ĐKNKTT và cư trú: Số nhà 30A, ngách 87/9, tập thể Z, tổ dân phố M, phường D, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 15 tháng 3 năm 2019, các đương sự đã tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc gải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình, sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[1] Về tình cảm: Chị Hoàng Thu T và anh Bùi Đức N xác định tình cảm vợ chồng không còn xin thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh chị có 01 con chung, là cháu Bùi H.A, sinh ngày 26/12/2012. Anh chị thỏa thuận giao cháu H.A cho anh N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con. Xét việc thỏa thuận của hai bên là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với các quy định của pháp luật, vì vậy cần được chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Vợ chồng không có, không đề nghị Tòa án giải quyết nên không xét.

[4] Về nợ chung: Anh chị xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[5] Về lệ phí: Chị Hoàng Thu T và anh Bùi Đức N cùng tự nguyện chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thu T và anh Bùi Đức N.

- Về con chung: Anh chị có 01 con chung, là cháu Bùi H.A, sinh ngày 26/12/2012. Giao cháu H.A cho anh N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị T cho đến khi cháu H.A tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Chị T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Hoàng Thu T và anh Bùi Đức N cùng tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí anh, chị đã nộp theo biên lai số AB/2015/0002652 ngày 15/3/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận Bắc Từ Liêm. Xác nhận chị T, anh N đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Bắc Từ Liêm;
- UBND phường D, quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội;
- Lưu: HS-VP

THẨM PHÁN

Nguyễn Xuân Văn